**Phụ lục IV**

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:** ...........................**Tổ:** ................................ | Họ và tên giáo viên:............................ |

**CHỦ ĐỀ 10: KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TỪ VỎ TRÁI ĐẤT**

**Bài 31. SƠ LƯỢC VỀ HÓA HỌC VỎ TRÁI ĐẤT VÀ**

**KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TỪ VỎ TRÁI ĐẤT**

**Thời lượng: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được hàm lượng các nguyên tố chủ yếu trong vỏ trái đất

- Phân loại được các dạng chất chủ yếu trong vỏ trái đất (oxide, muối...)

- Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ trái đất (nhiên liệu, vật liệu, nguyên liệu) lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế,...phục vụ cho sự phát triển bền vững.

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

‒ *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực tìm hiểu hàm lượng các nguyên tố hoá học chủ yếu trong vỏ Trái Đất.

‒ *Giao tiếp và hợp tác:* Sử dụng ngôn ngữ khoa học để phân loại các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất (oxide, muối, …); Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày ý kiến.

‒ *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ Trái Đất; Lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế, … phục vụ cho sự phát triển bền vững.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

‒ *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được hàm lượng các nguyên tố hoá học chủ yếu trong vỏ Trái Đất.

‒ *Tìm hiểu tự nhiên:* Phân loại được các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất (oxide, muối, ...); Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ Trái Đất (nhiên liệu, vật liệu, nguyên liệu).

‒ *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Liên hệ thực tế tại địa phương về những lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế, ... nhằm phục vụ cho sự phát triển bền vững.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong chủ đề bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

 **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

‒ Tranh ảnh, (hoặc video clip) về thành phần vỏ Trái Đất và các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất, MS Powerpoint bài giảng.

‒ Phiếu học tập

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| **Câu 1.** Hiện tại, Trái Đất được biết đến là hành tinh duy nhất có sự sống trong vũ trụ. Được hình thành cách đây gần 4,6 tỉ năm và cho tới 1 tỉ năm trước, sự sống mới bắt đầu xuất hiện trên bề mặt của Trái Đất. Vỏ Trái Đất được tạo nên từ các thành phần hoá học nào? ..............................................................................................................................................**Câu 2.** a) Lấy ví dụ một số hợp chất chứa oxygen có trong vỏ Trái Đất.b) Hãy kể tên các nguyên tố trong vỏ Trái Đất và cho biết kim loại nào chiếm phần trăm khối lượng lớn nhất?..............................................................................................................................................**Câu 3.** Vì sao trong vỏ Trái Đất sáu nguyên tố kim loại không tồn tại dưới dạng đơn chất mà chủ yếu ở dạng hợp chất có trong các quặng?..............................................................................................................................................**Câu 4.** Hãy cho biết các dạng chất chủ yếu có trong vỏ Trái Đất có thể chia thành những dạng nào. Lấy ví dụ minh họa............................................................................................................................................... |
| **Phiếu học tập số 2** |
| **Câu 1.** Theo em, việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở vỏ Trái Đất đem lại lợi ích gì cho con người. Lấy ví dụ minh họa...............................................................................................................................................**Câu 2.** Vì sao việc tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên lại phục vụ cho sự phát triển bền vững?..............................................................................................................................................**Câu 3.** Vì sao tài nguyên, khoáng sản lại có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển của một quốc gia?.............................................................................................................................................. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Dạy học theo nhóm, nhóm cặp đôi.

- Kĩ thuật mảnh ghép, động não, công não

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề thông qua câu hỏi trong SGK.

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú cho học sinh, dẫn dắt giới thiệu vấn đề thông qua chơi “Tôi là ai”, học sinh biết được một số loại đá quen thuộc trong đời sống.

**b) Nội dung:**

– GV yêu cầu HS đánh câu trả lời lên palet GV tạo lập

- GV tổ chức quan sát một số hình ảnh qua chơi “Tôi là ai”

- Giáo viên chốt giới thiệu nội dung bài học

**c)** **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS:

|  |  |
| --- | --- |
| Clear Quartz Meaning: Healing Properties & Uses | Dolomit drúza sběratelská - a-diamond.eu jewels |
| a) Thạch anh  | b) Dolomite  |
|  |  |
| c) Đá hoa cương còn gọi là đá granite  | d) Đá cẩm thạch  |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** - Giáo viên thông báo luật chơi: “Tôi là ai”: Mỗi thời gian trôi qua sẽ có các từ khóa gợi ý liên quan đến loại đá hiện ra với mức độ ngày rõ ràng. Phần thi sẽ dừng lại ngay lập tức khi từ khóa đáp án cuối cùng hiện ra, kết quả ghi nhận học sinh trả lời vừa đúng và thời gian trả lời nhanh nhất.- HS xem các gợi ý của giáo viên theo thời gian các gợi ý thông qua câu hỏi, hình ảnh,gợi ý để trả lời câu hỏi.Giáo viên chốt giới thiệu nội dung bài học | Học sinh quan sát vật mẫu và hình và trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh gửi kết quả cho GV | Nhận nhiệm vụ |
| **Báo cáo kết quả:** - Học sinh thực trả lời nhanh nhất 10 điểm, các học sinh khác trả đúng sau thứ tự điểm nhận được 9,8 (Do máy ghi nhận thời gian nộp bài). Trả lời sai không có điểm- GV kết luận nội dung kiến thức cho HS. | Thực hiện nhiệm vụ |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài**GV dẫn dắt vào bài mới: Hiện tại, Trái Đất được biết đến là hành tinh duy nhất có sự sống trong vũ trụ. Được hình thành cách đây gần 4,6 tỉ năm và cho tới 1 tỉ năm trước, sự sống mới bắt đầu xuất hiện trên bề mặt của Trái Đất. Vỏ Trái Đất được tạo nên từ các thành phần hoá học nào? Việc khai thác khoáng sản trên vỏ Trái Đất đã đem lại những lợi ích gì cho con người? |  |

**2 HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu thành phần của vỏ trái đất và các dạng chất chủ yếu trong vỏ trái đất**

1. **Mục tiêu:**

- Nêu được hàm lượng các nguyên tố chủ yếu trong vỏ trái đất

- Phân loại được các dạng chất chủ yếu trong vỏ trái đất (oxide, muối...)

1. Nội dung:

**- Giáo viên:** Giáo viên tổ chức thảo luận, nhận xét, đánh giá, giải đáp các câu hỏi của học sinh, chốt lại kiến thức trọng tâm. Sau đó, giáo viên sẽ đưa thêm các kiến thức chuyên sâu vào bài giảng .

**- Học sinh:** Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề, nghe giáo viên giải đáp, giảng giải, làm việc nhóm, thảo luận tình huống, tranh luận, thực hành kỹ năng, thuyết trình nhóm.

Học sinh thực hiện lần lượt báo cáo các nội dung sau:

**+ Nhóm 1:** Tìm hiểu thành phần của vỏ trái đất và trả lời câu hỏi số 1 trong phiếu học tập số 1

Câu 1. Hiện tại, Trái Đất được biết đến là hành tinh duy nhất có sự sống trong vũ trụ. Được hình thành cách đây gần 4,6 tỉ năm và cho tới 1 tỉ năm trước, sự sống mới bắt đầu xuất hiện trên bề mặt của Trái Đất. Vỏ Trái Đất được tạo nên từ các thành phần hoá học nào?

**+ Nhóm 2:** Trả lời câu hỏi số 2 trong phiếu học tập số 1

Câu 2.a) Lấy ví dụ một số hợp chất chứa oxygen có trong vỏ Trái Đất.

b) Hãy kể tên các nguyên tố trong vỏ Trái Đất và cho biết kim loại nào chiếm phần trăm khối lượng lớn nhất?

**+ Nhóm 3:** Hoàn thành câu hỏi số 3 trong phiếu học tập số 1.

Câu 3. Vì sao trong vỏ Trái Đất sáu nguyên tố kim loại không tồn tại dưới dạng đơn chất mà chủ yếu ở dạng hợp chất có trong các quặng?

**+ Nhóm 4:** Nghiên cứu thông tin trong SGK trang 135, 136 và Hoàn thành câu hỏi số 4 trong phiếu học tập số 1.

Câu 4. Hãy cho biết các dạng chất chủ yếu có trong vỏ Trái Đất có thể chia thành những dạng nào. Lấy ví dụ

1. **Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| **Câu 1.** – Vỏ Trái Đất được tạo nên từ nhiều nguyên tố hóa học như oxygen, silicon, nhôm, sắt, calcium, sodium, magnesium, potassium, … tạo nên các hợp chất trong vỏ Trái Đất.– Việc khai thác tài nguyên trong vỏ Trái Đất mang lại nhiều lợi ích cho phát triển kinh tế và đời sống xã hội cho con người.**Câu 2.**a) Một số hợp chất chứa oxygen trong vỏ Trái Đất là CaCO3, SiO2, Al2O3, Na2CO3, Fe­2O3, …b) Các nguyên tố có trong vỏ Trái Đất là oxygen, silicon, nhôm, sắt, calcium, sodium, magnesium, potassium, … Trong đó, kim loại nhôm chiếm phần trăm khối lượng lớn nhất.**Câu 3.**  6 nguyên tố kim loại không tồn tại dưới dạng đơn chất mà chủ yếu ở dạng hợp chất có trong các quặng do các kim loại này đều có mức độ hoạt động hóa học mạnh nên sẽ phản ứng với các chất khác để tạo hợp chất.**Câu 4.** Trong vỏ Trái Đất, các nguyên tố hóa học tồn tại chủ yếu ở dạng các hợp chất như oxide, muối và một số ít đơn chất kim loại, phi kim.Ví dụ: mỏ muối (thành phần chính là NaCl), quặng bauxite (thành phần chính là Al2O3), quặng chứa vàng, … |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** – GVchia lớp làm 4 nhóm+ Yêu cầu HS các nhóm thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trả lời phiếu học tập số 1,2**+ Nhóm 1:** Tìm hiểu thành phần của vỏ trái đất và trả lời câu hỏi số 1 trong phiếu học tập số 1**+ Nhóm 2:** Hoàn thành câu hỏi số 2 trong phiếu học tập số 1.**+ Nhóm 3:** Hoàn thành câu hỏi số 3 trong phiếu học tập số 1.**+ Nhóm 4:** Hoàn thành câu hỏi số 4 trong phiếu học tập số 1.- Sau khi mỗi nhóm trình bày xong, giáo viên cho học sinh thảo luận, đánh giá. Đưa ra ý kiến và phản biện. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:** - Các nhóm báo cáo nội dung- Sau khi thảo luận xong, học sinh các khác đưa ra hỏi- Thảo luận, trả lời câu hỏi. | - Giải quyết vấn đề GV đưa ra.- Thảo luận nhóm và hoàn thành nhiệm vụ |
| **Báo cáo kết quả:**- Nhóm trình bày. Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.- Các nhóm trình bày, báo cáo trong thời gian 5 phút.- GV kết luận nội dung kiến thức cho HS. | - Đại diện 4 nhóm lên trình bày. Các nhóm còn lại nhận xét và phản biện |
| **Tổng kết:****1. Hàm lượng của một số nguyên tố hóa học trong vỏ Trái Đất** Vỏ Trái Đất bao gồm một số khoáng chất được tạo nên từ các nguyên tố như oxygen, silicon, sắt, magnesium, nhôm, ... Trong số các nguyên tố đó, *oxygen và silicon* là những nguyên tố có hàm lượng lớn trong vỏ Trái Đất.**2. Các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất** Trong vỏ Trái Đất, các nguyên tố hoá học thường tồn tại ở dạng *oxide và muối*. Một số ít nguyên tố có dạng tồn tại là đơn chất.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Clear Quartz Meaning: Healing Properties & Uses | Bauxite | Hơn 232.400 đá Vôi ảnh, hình chụp & hình ảnh trả phí bản quyền một lần sẵn  có - iStock | Dolomit drúza sběratelská - a-diamond.eu jewels |
| a) Thạch anh (SiO2) | b) Quặng bauxite (chứa Al2O3) | c) Đá vôi (chứa CaCO3) | d) Dolomite (CaCO3.MgCO3) |

 | HS tìm hiểu sau khi học xong bài học, ghi chếp nội dụng với vở |

**Hoạt động 2.2: Khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ trái đất (nhiên liệu, vật liệu, nguyên liệu) lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế,...phục vụ cho sự phát triển bền vững.

1. Nội dung:

- GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ tìm hiểu trước ở nhà các vấn đề khai thác tài nguyên tại Việt Nam:

- Mỗi nhóm HS sẽ được yêu cầu trình bày tại lớp trong vòng 5 – 6 phút và hoàn thành phiếu học số 2.

1. **Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2** |
| **Câu 1.** Theo em, việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở vỏ Trái Đất đem lại lợi ích gì cho con người. Lấy ví dụ minh họa.– Việc khai thác tài nguyên trong vỏ Trái Đất mang lại nhiều lợi ích cho phát triển kinh tế và đời sống xã hội cho con người. + Việc khai thác dầu mỏ, khí đốt, than đá, … nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng cho đời sống và sản xuất, thúc đẩy kinh tế. + Khai thác các nguồn nguyên liệu kim loại, khoáng sản, … đáp ứng nhu cầu vật liệu cho sản xuất, xây dựng, góp phần năng cao chất lượng cuộc sống.**Câu 2.**  Vì sao việc tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên lại phục vụ cho sự phát triển bền vững?**Đáp án**Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững chúng ta nên tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế, ... nhằm bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh tế. Ví dụ, việc tiết kiệm điện năng giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc sử dụng vật liệu tái chế giúp tiết kiệm nguyên liệu, giảm thiểu lượng rác thải, bảo vệ môi trường.**Câu 3.** Vì sao tài nguyên, khoáng sản lại có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển của một quốc gia?**Đáp án**Tài nguyên, khoáng sản có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển của một quốc gia vì nó mang lại nhiều lợi ích cho sự phát triển kinh tế và đời sống xã hội của con người.– Cung cấp nguồn năng lượng cho sinh hoạt và sản xuất.– Đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất.– Tạo thêm việc làm.– … |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** – GV chia lớp thành 5 nhóm, tiến hành tìm thông tin, làm báo cáo theo các đề tài đã giao. – Trên lớp, GV cho từng nhóm trình bày, báo cáo kết quả thu thập được. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** **-** HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi của GV | - Giải quyết vấn đề GV đưa ra. |
| **Báo cáo kết quả:** - Các nhóm HS khác nhận xét bài trình bày của các bạn.- GV nhận xét và tóm tắt báo cáo của mỗi nhóm để cả lớp có thể ghi chép. |  |
| **Tổng kết:****II. KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN TRONG VỎ TRÁI ĐẤT**– Khai thác tài nguyên trong vỏ Trái Đất mang lại nhiều lợi ích cho phát triển kinh tế và đời sống xã hội con người.– Bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên trong vỏ Trái Đất là việc làm cần thiết nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững. | HS tìm hiểu sau khi học xong bài học, ghi chếp nội dụng với vở |

**3.Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:**

 Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ Trái Đất và tiết kiệm tài nguyên.

1. Nội dung:

GV cho học sinh làm việc cá nhân và trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm dưới hình thức cho chơi rung chuông vàng.

**c) Sản phẩm:**

Trắc nghiệm: 1-B; 2-C, 3-C; 4-A; 5-A; 6-B; 7-B; 8-C.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**- Luật chơi:Có 8 câu hỏi. Mỗi câu sẽ có thời gian suy nghĩ và trả lời là 10 giây, trả lời nhiều nhất với thời gian nhanh nhất sau 8 câu hỏi sẽ là thí sinh chiến thắng.**Câu 1.** Nguyên tố nào phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất? **A.** Carbon. **B.** Oxygen. **C.** Sắt. **D.** Silicon.**Câu 2.** Trong vỏ trái đất các nguyên tố hóa học thường tồn tại ở dạng  **A.** đơn chất. **B.** acid. **C.** oxide và muối. **D.** base.**Câu 3.** Đá vôi thường dùng làm nguyên liệu  **A.** sản xuất phân bón. **B.** sản xuất mĩ phẩm. **C.** công nghiệp silicate. **D.** luyện kim.**Câu 4.** SiO2 là nguyên liệu quan trọng để sản xuất **A.** thủy tinh, đồ gốm. **B.** thạch cao. **C.** phân bón hóa học. **D.** chất dẻo.**Câu 5.** Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi? **A.** Đá vôi. **B.** Đất sét. **C.** Cát. **D.** Gạch.**Câu 6.** Khi khai thác quặng sắt, ý nào sau đây là **không** đúng?**A.** Chế biến quặng thành sản phẩm có giá trị để nâng cao kinh tế.**B.** Nên sử dụng các phương pháp khai thác thủ công.**C.** Tránh làm ô nhiễm môi trường.**D.** Khai thác tiết kiệm vì nguồn quặng có hạn.**Câu 7.** Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng nước ta? **A.** dùng thuốc diệt cỏ. **B.**bón phân thích hợp. **C.** đào hố vẩy cá. **D.** tiến hành tăng vụ.**Câu 8.** Biện pháp sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả đảm bảo phát triển bền vững là(1) Khai thác nguyên liệu triệt để(2) Đổi mới công nghệ khai thác, chế biến.(3) Kiểm soát, xử lí chất thải(4) Bảo vệ nguồn tài nguyên.Số phát biểu đúng là **A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4. | Học sinh tham gia trò chơi  |
| **HS thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ, lựa chọn hộp quà.
* HS trả lời câu hỏi.
 | Học sinh trả lời câu hỏi |
| **Báo cáo kết quả:** * Sau mỗi câu hỏi, GV chiếu đáp án, hỏi đáp yêu cầu HS giải thích.
* HS theo dõi đáp án, đối chiếu với câu trả lời của mình.
 | - |
| **Tổng kết**GV nhận xét chung và chúc mừng những HS có kết quả tốt.  |  |

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**
2. **Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức về các tài nguyên trong vỏ Trái Đất trong để giải quyết một số vấn đề thực tế.

**b. Nội dung**: Giáo viên tổ chức cho học sinh trả lời một số bài tập

**c. Sản phẩm**:

1. Thạch anh, cát: SiO2; dolomite (CaCO3. MgCO3); đá cẩm thạch (CaCO3, CaCO3.MgCO3,...).
2. Tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn.
3. Là học sinh, em có những hành động để góp phần tiết kiệm tài nguyên, khoáng sản cho đất nước như:

– Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

– Tăng cường sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

– Sử dụng vật liệu tái chế....

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***Giao nhiệm vụ:*** GV yêu cầu HS làm các bài tập sau:GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi:1. Nêu thành phần hoá học và công dụng của một số loại đất, đá thông dụng trong cuộc sống.
2. Giải thích vì sao cần sử dụng tiết kiệm các nguyên liệu, vật liệu và nhiên liệu khai thác từ tài nguyên thiên nhiên, ưu tiên sử dụng vật liệu tái chế.
3. Là học sinh, em có những hành động gì để góp phần tiết kiệm tài nguyên, khoáng sản cho đất nước?
 | Giao nhiệm vụ |
| ***Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ:*** ‒ HS độc lập suy nghĩ‒ GV hướng dẫn và giúp HS hoàn thành câu Vận dụng thực tiễn. | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà |
| ***Báo cáo kết quả:*** GV mời một số HS trả lời và một số HS nhận xét. |  |
| **Tổng kết**GV thực hiện Nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. |  |

**C. DẶN DÒ**

- Học sinh về nhà học bài, làm bài tập trong SBT

- Coi trước bài mới